THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1030/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW).

2. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với kiện toàn tổng thể các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động; sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

4. Cơ cấu lại đội ngũ viên chức bảo đảm chất lượng và xác định vị trí việc làm phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có.

5. Quy hoạch mang tính động và mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp trong từng thời kỳ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ, tạo đột phá trong quản lý, từng bước xóa bỏ sự can thiệp và bao cấp của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

b) Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng, nhu cầu thị trường và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công phát triển lành mạnh, bền vững.

c) Nâng cao chất lượng dịch vụ công, đáp ứng tốt nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp với Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Tư pháp, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Đến hết năm 2021 giảm 05 đơn vị sự nghiệp so với năm 2017 (chiếm 22,7%) và giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm trên cơ sở phù hợp với lộ trình tính chi phí thực hiện dịch vụ hoặc giá dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực kinh tế và sự

nghiệp khác. Phấn đấu đến hết năm 2021 có tối thiểu 10 đơn vị sự nghiệp của Bộ tự bảo đảm chi thường xuyên, giảm bình quân ít nhất 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW; thực hiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với những đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo quy định.

b) Giai đoạn đến năm 2025:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp chiến lược phát triển ngành Tư pháp, giảm ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp của Bộ so với năm 2021 và ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Tăng dần mức độ tự chủ tài chính hàng năm và tiếp tục giảm bình quân ít nhất 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

c) Giai đoạn đến năm 2030:

Đẩy mạnh chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp sang hoạt động theo mô hình vận dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp và giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. Giảm bình quân ít nhất 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn đến năm 2025.

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Duy trì 03 Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, bao gồm: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội; Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng; Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Tập trung nâng cao chất lượng của hoạt động đăng ký giao dịch, tài sản của các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản, tiếp tục nghiên cứu rút ngắn quy trình xử lý và thời gian, chi phí thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch, tài sản.

- Các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, hàng năm tăng mức độ tự chủ để đến hết năm 2021 thực hiện tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên.

b) Giai đoạn đến năm 2025: Tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động của 03 Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản như giai đoạn đến năm 2021, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

c) Giai đoạn đến năm 2030: Tiếp tục duy trì như giai đoạn đến năm 2025.

2. Lĩnh vực lý lịch tư pháp

a) Giai đoạn đến năm 2021: Duy trì Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

b) Giai đoạn đến năm 2025: Tiếp tục kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia phù hợp với Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Tiếp tục duy trì cơ chế tự chủ về tài chính của Trung tâm là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

c) Giai đoạn đến năm 2030: Tiếp tục duy trì như giai đoạn đến năm 2025.

3. Lĩnh vực bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; thi hành án dân sự; xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; thông tin, hỗ trợ pháp luật và quản lý đầu tư xây dựng

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Duy trì 04 đơn vị sự nghiệp, trong đó:

+ 03 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Trung tâm Hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thuộc Cục Bồi thường nhà nước; Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thuộc Cục Trợ giúp pháp lý;

+ 01 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Trung tâm Thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin.

- Thực hiện giải thể hoặc sáp nhập 03 đơn vị sự nghiệp:

+ Giải thể Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính;

+ Giải thể hoặc sáp nhập Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam vào Cơ sở của Học viện Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Giai đoạn đến năm 2025:

- Về số lượng đơn vị: Thực hiện việc nghiên cứu sáp nhập, tổ chức lại theo hướng thu gọn ít nhất 01 đầu mối nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

- Về mức độ tự chủ tài chính: Tiếp tục duy trì Trung tâm Hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thuộc Cục Bồi thường nhà nước; Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thuộc Cục Trợ giúp pháp lý là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm. Trung tâm Thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Chuyển Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thành đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên cho tới khi thực hiện giải thể, sáp nhập, tổ chức lại các tổ chức trong giai đoạn này.

c) Giai đoạn đến năm 2030: Tiếp tục duy trì như giai đoạn đến năm 2025.

4. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Duy trì và phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật".

- Duy trì, kiện toàn tổ chức bộ máy và đổi mới hoạt động để phát triển Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp; xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ đào tạo các chức danh tư pháp gắn với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế theo Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp.

- Các đơn vị tăng mức độ tự chủ chi thường xuyên và đến hết năm 2021 chuyển sang cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định.

b) Giai đoạn đến năm 2025:

- Duy trì Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên. Các đơn vị hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định.

c) Giai đoạn đến năm 2030:

- Duy trì Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh mức độ tự chủ tài chính để phấn đấu đến năm 2030 bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, nghiên cứu chuyển Trường Đại học Luật Hà Nội sang mô hình vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp nếu đủ điều kiện. Các đơn vị hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định.

5. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Rà soát, đánh giá các điều kiện, năng lực và nhu cầu xã hội để tổ chức lại hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ. Thực hiện nâng cấp 03 Trường Trung cấp Luật lên Cao đẳng Luật tại 03 miền Bắc, Trung, Nam. Giải thể Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột để thành lập Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk (từ ngày 31 tháng 12 năm 2019). Chuyển giao Trường Trung cấp Luật Tây Bắc về Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quản lý hoặc chuyển đổi thành phân hiệu của 01 Trường Cao đẳng Luật trực thuộc Bộ Tư pháp theo quy định.

- Các Trường thực hiện cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hàng năm tăng dần mức độ tự chủ, phấn đấu đến hết năm 2021 thực hiện cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên; hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

b) Giai đoạn đến năm 2025:

- Duy trì 03 trường Cao đẳng Luật tại 3 miền Bắc, Trung, Nam. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ sở vật chất, chương trình, giáo trình, tài liệu, phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng để nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng luật.

- Các Trường thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

c) Giai đoạn đến năm 2030:

- Duy trì 03 trường Cao đẳng Luật tại 3 miền Bắc, Trung, Nam Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng luật.

- Tất cả đơn vị tăng mức tự chủ, phấn đấu đến năm 2030 chuyển sang cơ chế bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên; hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

6. Các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ

a) Giai đoạn đến năm 2021: Duy trì 01 đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học về chiến lược, chính sách thuộc Bộ là Viện Khoa học pháp lý do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; hoạt động theo cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ.

b) Giai đoạn đến năm 2025: Tiếp tục duy trì Viện Khoa học pháp lý; nghiên cứu chuyển đổi sang mô hình Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách phù hợp với Quy hoạch tổ chức khoa học và công nghệ; tăng cường xuất bản ấn phẩm quốc tế, phấn đấu đến năm 2025, Viện đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ về nghiên cứu khoa học để tăng mức tự chủ tài chính, dần chuyển sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

c) Giai đoạn đến năm 2030: Tiếp tục duy trì như giai đoạn đến năm 2025.

7. Các đơn vị sự nghiệp thông tin, truyền thông và báo chí

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Duy trì 03 đơn vị báo chí, xuất bản thuộc Bộ: Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp theo Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển hoạt động của các đơn vị để tăng dần mức độ tự chủ tài chính: Báo Pháp luật Việt Nam và Nhà xuất bản Tư pháp tiếp tục hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

b) Giai đoạn đến năm 2025:

- Tiếp tục duy trì 03 đơn vị sự nghiệp.

- Báo Pháp luật Việt Nam và Nhà xuất bản Tư pháp tăng mức độ tự chủ, phấn đấu đến năm 2025 tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên; nghiên cứu chuyển Báo Pháp luật Việt Nam sang mô hình vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì cơ chế tự chủ về tài chính của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật như giai đoạn đến năm 2021.

c) Giai đoạn đến năm 2030:

- Tiếp tục duy trì 03 đơn vị sự nghiệp.

- Nghiên cứu chuyển Nhà xuất bản Tư pháp sang mô hình vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì cơ chế tự chủ về tài chính của Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật như giai đoạn đến 2025.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước

a) Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách đồng bộ để phát triển đơn vị sự nghiệp công lập, tạo động lực phát triển cho các đơn vị, đội ngũ viên chức.

b) Gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp, của tập thể và cá nhân người đứng đầu đơn vị; gắn phân cấp nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính và bảo đảm các điều kiện vật chất khác. Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quy định rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thẩm quyền.

d) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, xếp hạng, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tư pháp, làm cơ sở cho việc ưu tiên đầu tư đối với tổ chức hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể tổ chức hoạt động kém hiệu quả.

đ) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nhóm giải pháp về tài chính

a) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào một số lĩnh vực về đào tạo, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, khoa học - công nghệ. Hỗ trợ các đơn vị trong việc tìm nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp.

b) Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, khoa học liên kết với các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

c) Đối với nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành các dự án đang triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước; tập trung đầu tư cho các mục tiêu ưu tiên, cấp thiết.

d) Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Thay đổi cơ bản phương thức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, gắn việc giao dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ, tiến tới thực hiện phương thức về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ

quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật để thúc đẩy các đơn vị phát triển.

3. Nhóm giải pháp về nhân lực

a) Quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đẩy mạnh việc phát triển, thu hút đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong nước, chuyên gia nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án nghiên cứu, các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại các trường đại học, học viện và các viện nghiên cứu thuộc Bộ Tư pháp.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp.

4. Nhóm giải pháp về tổ chức

a) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, tái cơ cấu lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả khi thấy cần thiết.

b) Thực hiện đổi mới mô hình hoạt động từ mô hình hiện nay sang mô hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, đặc biệt khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ có khả năng, điều kiện thực hiện xã hội hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng hoạt động theo mô hình doanh nghiệp đối với các đơn vị tự chủ toàn bộ về tài chính đảm bảo điều kiện theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch.

b) Chủ động xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nội dung liên quan trong Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).110

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc